

Số: 11070/BCT-TTTN  
V/v điều hành kinh doanh xăng dầu

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2016

Kính gửi: Các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Nghị định số 83/2014/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2014 của Liên Bộ Công Thương - Tài chính quy định về phương pháp tính giá cơ sở; cơ chế hình thành, quản lý, sử dụng Quỹ Bình ổn giá và điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 39/2014/TTLT-BCT-BTC);

Căn cứ Thông tư số 90/2016/TTLT-BTC-BCT ngày 24 tháng 6 năm 2016 của Liên Bộ Tài chính - Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2014 quy định về phương pháp tính giá cơ sở; cơ chế hình thành, quản lý, sử dụng Quỹ Bình ổn giá và điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 90/2016/TTLT-BTC-BCT);

Căn cứ Quyết định số 53/2012/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống;

Căn cứ Thông báo số 19/TB-VPCP ngày 19 tháng 01 năm 2016 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải tại cuộc họp về sơ kết 01 năm thực hiện Lộ trình sản xuất, kinh doanh xăng E5 và cơ chế giá;

Căn cứ công văn số 13991/BTC-QLG ngày 04 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính về thuế nhập khẩu bình quân trong công thức tính giá cơ sở xăng dầu;

Căn cứ Công văn số 1072/BTC-QLG ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính về điều hành kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ thực tế diễn biến giá thành phẩm xăng dầu thế giới kể từ ngày 04 tháng 11 năm 2016 đến hết ngày 18 tháng 11 năm 2016 (sau đây gọi tắt là kỳ công bố) và căn cứ nguyên tắc tính giá cơ sở theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC, Thông tư liên tịch số 90/2016/TTLT-BTC-BCT;

Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường, như sau:

Mặt hàng	Giá cơ sở kỳ trước liên kê ngày <sup>1</sup> 04/11/2016 (đồng/lít,kg)	Giá cơ sở kỳ công bố <sup>2</sup> (đồng/lít,kg)	Chênh lệch giữa giá cơ sở kỳ công bố với giá cơ sở kỳ trước liên kê	
	(1)	(2)	(3)=(2)-(1) (đồng/lít,kg)	(4)=[(3):(1)]x100 (%)
1. Xăng RON 92	17.492	16.371	-1.121	-6,41
2. Xăng E5	17.176	16.221	-955	-5,56
3. Dầu điêzen 0.05S	13.242	12.509	-733	-5,53
4. Dầu hỏa	11.657	10.965	-692	-5,93
5. Dầu Madút 180CST 3.5S	10.060	9.687	-373	-3,71

Trước những diễn biến giá thành phẩm xăng dầu thế giới trong thời gian gần đây và thực hiện điều hành giá xăng dầu theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, Liên Bộ Công Thương - Tài chính quyết định:

#### 1. Quỹ Bình ổn giá xăng dầu

- Giữ nguyên mức trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu như hiện hành.

- Chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu:

+ Xăng khoáng: 0 đồng/lít (ngừng chi sử dụng);

+ Xăng E5: 0 đồng/lít (ngừng chi sử dụng);

+ Dầu diesel: 0 đồng/lít (ngừng chi sử dụng);

+ Dầu hỏa: 0 đồng/lít (ngừng chi sử dụng).

#### 2. Giá bán xăng dầu

Sau khi thực hiện việc trích lập, chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu tại Mục 1 nêu trên, giá bán các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường không cao hơn giá cơ sở:

- Xăng RON 92: không cao hơn 16.371 đồng/lít;

- Xăng E5: không cao hơn 16.221 đồng/lít;

- Dầu điêzen 0.05S: không cao hơn 12.509 đồng/lít;

- Dầu hỏa: không cao hơn 10.965 đồng/lít;

- Dầu madút 180CST 3.5S: không cao hơn 9.687 đồng/kg.

<sup>1,2</sup> Tính trên cơ sở mức trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu theo quy định là 300 đồng/lít xăng khoáng, 0 đồng/lít xăng E5, 300 đồng/lít điêzen, 300 đồng/lít dầu hỏa, 300 đồng/kg dầu madút.

### 3. Thời gian thực hiện

- Trích lập, chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu: Áp dụng từ 15 giờ 00 ngày 19 tháng 11 năm 2016.

- Điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu: Do thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu quy định nhưng không muộn hơn 15 giờ 00 ngày 19 tháng 11 năm 2016 đối với các mặt hàng xăng dầu.

- Kể từ 15 giờ 00 ngày 19 tháng 11 năm 2016, là thời điểm Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ công bố tại Công văn này cho đến trước ngày Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ kế tiếp, việc điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu do thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu quyết định phù hợp với các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC, Thông tư liên tịch số 90/2016/TTLT-BCT-BCT.

Bộ Công Thương thông báo để các thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu biết, thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện về Liên Bộ Công Thương - Tài chính để giám sát theo quy định./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ Công Thương (b/c);
- Lãnh đạo Bộ Tài chính (b/c);
- Cục Quản lý Giá, Thanh tra Bộ (BTC);
- Cục Quản lý thị trường (BCT);
- Hiệp hội Xăng dầu Việt Nam (để biết);
- Thương nhân phân phối xăng dầu (để thực hiện);
- Lưu: VT, TTTN.

**TL. BỘ TRƯỞNG**  
**KT. VỤ TRƯỞNG VỤ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC**  
**PHÓ VỤ TRƯỞNG**



Nguyễn Lộc An

**Giá thành phẩm xăng dầu thế giới 15 ngày\***  
(04/11/2016 - 18/11/2016)

TT	Ngày	X92	Dầu hoả	DO 0,05	FO 3,5S	VCB mua CK	VCB bán
1	4/11/16	56.340	55.490	56.880	271.300	22,295	22,360
2	5/11/16						
3	6/11/16						
4	7/11/16	55.370	55.490	56.640	270.860	22,285	22,365
5	8/11/16	54.920	55.630	56.340	270.860	22,285	22,365
6	9/11/16	54.710	55.380	56.000	266.380	22,285	22,360
7	10/11/16	55.810	56.480	56.940	273.640	22,285	22,355
8	11/11/16	55.250	55.620	56.190	266.580	22,285	22,365
9	12/11/16						
10	13/11/16						
11	14/11/16	53.730	54.680	55.100	262.710	22,285	22,375
12	15/11/16	53.560	54.390	54.820	263.230	22,285	22,380
13	16/11/16	55.040	55.680	56.140	272.920	22,285	22,415
14	17/11/16	55.440	55.660	55.870	273.850	22,285	22,465
15	18/11/16	55.440	55.260	55.270	271.660	22,285	22,550
	<b>Bquân</b>	<b>55.055</b>	<b>55.433</b>	<b>56.017</b>	<b>269.454</b>	<b>22,286</b>	<b>22,396</b>

\* Giá thành phẩm xăng dầu được giao dịch thực tế trên thị trường Singapore và lấy theo mức giá giao dịch bình quân hàng ngày (MOP's: Mean of Platt of Singapore) được công bố bởi Hãng tin Platt's (Platt Singapore).